

## HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TIẾN ĐẠT HUYỆN VĨNH LỢI – LỢI ÍCH ĐEM LẠI CHO THÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Tuấn<sup>1</sup> và Nguyễn Văn Sánh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> NCS Kinh tế Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup> Viện nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 17/11/2014

Ngày chấp nhận: 27/02/2015

### Title:

Agricultural cooperative  
Tien Dat, Vinh Loi district -  
Benefits to bring about  
members

### Từ khóa:

Hợp tác xã nông nghiệp,  
hiệu quả, kinh tế hợp tác

### Keywords:

Agricultural cooperative,  
efficiency, economic  
cooperation

### ABSTRACT

Organization and development of agricultural cooperatives, especially rice production, is very important to help small farmers have the opportunity to develop production and market their products. So study the role and organizational effectiveness of cooperation in agriculture is very important and necessary. Agricultural cooperative Tien Dat - Bac Lieu was selected for study in 2013. To compare organization and production effectiveness, 60 households including 30 households in the cooperative and 30 households outside were selected to investigate. Research results indicate that farmers participating in the cooperative had many opportunities to improve production techniques and link their products to markets. Therefore, their profits increased compared to individual farmers outside the cooperative. Additionally, capabilities of the cooperative management board are also important to help members explore the farm resources and potentials. However, the extent and performance of the cooperative is limited. Therefore, building capacity of the management board and diversifying production and business of the cooperative need further research in order to propose appropriate policies to develop more effective agricultural cooperative organizations in the future.

### TÓM TẮT

Tổ chức và phát triển hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN), đặc biệt sản xuất lúa, thì rất quan trọng nhằm giúp nông dân nhỏ lẻ có cơ hội phát triển sản xuất và tiếp cận thị trường sản phẩm của họ. Vì thế nghiên cứu vai trò và hiệu quả tổ chức hợp tác trong sản xuất nông nghiệp rất quan trọng và cần thiết. Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Đạt - Bạc Liêu, được chọn để nghiên cứu điển và tiến hành từ tháng 6 – 9/2013. Để so sánh hiệu quả tổ chức, sản xuất HTXNN, số hộ được chọn là 60 hộ, trong đó bao gồm 30 hộ trong HTXNN và 30 hộ ngoài HTXNN để điều tra và khảo sát bao gồm các nội dung về tổ chức, năng lực và hiệu quả sản xuất. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, nông dân tham gia HTXNN sẽ có nhiều cơ hội nâng cao kỹ thuật sản xuất, nối kết sản phẩm làm ra với thị trường. Do vậy, lợi nhuận nông dân tăng lên khi tham gia HTXNN so với nông dân cá thể bên ngoài HTXNN. Ngoài ra năng lực Ban quản lý cũng rất quan trọng nhằm giúp thành viên khai thác tiềm năng và nguồn lực nông hộ. Tuy vậy, mức độ và hiệu quả hoạt động HTXNN còn nhiều hạn chế. Vì thế, việc nâng cao năng lực Ban quản lý và đa dạng sản xuất kinh doanh của HTXNN thì rất cần nghiên cứu tiếp theo nhằm đề xuất chính sách hợp lý để phát triển tổ chức HTXNN hiệu quả hơn trong tương lai.

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Đề khai thác tối ưu tài nguyên nông hộ, Nhà nước đã khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác thông qua các hình thức tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX),... Tổ chức nông dân hợp tác có thể là tổ quản lý thủy lợi, tổ cung ứng dịch vụ vật tư nông nghiệp, THT sản xuất nông nghiệp, tổ tiết kiệm, tổ tín dụng,... và thường được gọi chung là THT. Thực tiễn hoạt động cho thấy ở mỗi cấp độ (từ THT với vài thành viên đến quy mô HTX) tổ nhóm hợp tác đều có nhiều ưu điểm trong việc giải quyết các khó khăn (dịch bệnh, tiếp cận thông tin thị trường) liên quan đến sản xuất và tiêu thụ nông sản, điều mà một hộ riêng lẻ khó có thể thực hiện được (Mai Văn Nam, 2005).

Hiện nay, để việc sản xuất hàng hóa tập trung với số lượng lớn đạt yêu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu thì việc liên kết nhau trong sản xuất nông nghiệp là hết sức cần thiết. Từ khi luật HTX năm 2012 được sửa đổi, ban hành và Nghị định 193/2013/NĐ – CP, ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều trong luật hợp tác xã thì việc chuyển đổi, xây dựng mới HTX ở ĐBSCL, kể cả Bạc Liêu trong đó có huyện Vĩnh Lợi đã tăng lên và kết quả bước đầu đã mang lại là đáng khích lệ.

Trong thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập kinh tế thế giới thì kinh tế hợp tác - HTX luôn được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta. Do đó, cần phải có những nghiên cứu cụ thể cho các loại hình hợp tác phát triển một cách có hiệu quả và phát triển bền vững trong thời gian tới trên phạm vi cả nước, kể cả huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, cụ thể là HTXNN Tiên Đạt của huyện Vĩnh Lợi.

Từ những thực tế trên, đề tài: “Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Đạt huyện Vĩnh Lợi – Lợi ích đem lại cho thành viên” đã được nghiên cứu.

## 2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

### 2.1 Mục tiêu tổng quát

Đánh giá thực trạng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN Tiên Đạt huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu và từ đó làm cơ sở để phân tích vai trò, lợi ích của HTXNN đem lại cho thành viên và người dân.

### 2.2 Mục tiêu cụ thể

(i). Đánh giá thực trạng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN Tiên Đạt huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

(ii). Phân tích vai trò của HTXNN Tiên Đạt đem lại cho người dân trong sản xuất nông nghiệp.

(iii). Đánh giá lợi ích và sự thay đổi nhận thức có ý nghĩa của người dân do HTXNN Tiên Đạt đem lại.

## 3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 3.1 Thu thập số liệu thứ cấp

Các số liệu thứ cấp được thu thập gồm thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN Tiên Đạt ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bao gồm: Liên Minh HTX tỉnh Bạc Liêu, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Vĩnh Lợi.

### 3.2 Thu thập số liệu sơ cấp

**Đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân (PRA)**

Thảo luận nhóm theo thành viên của HTXNN nhằm chẩn đoán những khó khăn, thuận lợi của Ban quản lý, thành viên trong quá trình hình thành và hoạt động của HTXNN.

**Điều tra Ban quản lý, thành viên và người dân ở huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu.** Số mẫu được điều tra như sau: Hộ thành viên: 30 mẫu; Người dân không là thành viên: 30 mẫu.

### 3.3 Phân tích số liệu

– **Xử lý số liệu:** Dùng phần mềm Excel và SPSS 22.0 để xử lý số liệu.

– **Phương pháp thống kê mô tả:** Được áp dụng để mô tả thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN Tiên Đạt. Sử dụng phương pháp này nhằm phân tích và đánh giá tình hình hoạt động như: hoạt động của các dịch vụ đầu vào, đầu ra, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, chất lượng hoạt động.

## 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 4.1 Thông tin về hộ được khảo sát

Qua số liệu Bảng 1 cho thấy, về trình độ học vấn của hai nhóm này có sự khác biệt rất lớn, cụ thể thành viên của HTXNN có trình độ từ cấp 2 trở lên chiếm 83,3% (50,0% thành viên có trình độ cấp 2 và 33,3% trình độ cấp 3), trong khi đó, nhóm hộ không tham gia vào HTXNN có trình độ từ cấp 2 trở lên chỉ chiếm 46,7% (36,7% trình độ cấp 2 và 10,0% có trình độ cấp 3) và có đến 40,0% trình độ ở cấp 1 và đặc biệt trong nhóm này có đến 13,3% mù chữ.

**Bảng 1: Trình độ học vấn giữa thành viên trong và ngoài HTXNN**

Trình độ học vấn	Thành viên trong HTXNN		Thành viên ngoài HTXNN	
	Tần số (người)	Tỉ lệ (%)	Tần số (người)	Tỉ lệ (%)
Mù chữ	0	0	4	13,3
Cấp 1	5	16,7	12	40,0
Cấp 2	15	50,0	11	36,7
Cấp 3	10	33,3	3	10,0
Tổng	30	100,0	30	100,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra thành viên trong và ngoài HTXNN, 2013

Qua kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, tổng số thành viên trung bình trong nông hộ giữa 2 nhóm gần như giống nhau, cụ thể số thành viên trung bình là 4,0 người/hộ và số lao động chính trung bình là 2,0 người/hộ. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cho thấy diện tích đất canh tác của hai nhóm hộ cũng không có sự khác biệt lớn, cụ thể diện tích đất sản xuất của thành viên là 0,95 ha và ngoài thành viên HTXNN là 0,8 ha.

Từ kết quả phân tích trên, có thể cho rằng, về nguồn lực lao động trong nông hộ, diện tích đất sản xuất và độ tuổi của chủ hộ giữa hai nhóm nông dân là tương đương nhau, nhưng có sự khác biệt lớn về trình độ học vấn giữa hai nhóm hộ, điều này cho thấy khi nông dân có trình độ càng cao thì có xu hướng tham gia vào HTX càng nhiều.

**4.2 Sự hình thành, hoạt động và phát triển của HTXNN Tiến Đạt**

*4.2.1 Thời gian thành lập và số lượng thành viên*

Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Đạt chính thức được thành lập vào ngày 06/12/2005 theo Quyết định của Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh Bạc Liêu. HTXNN Tiến Đạt được thành lập nhằm mục đích tập hợp các nông dân cùng trồng lúa, sản xuất rau màu, cây ăn trái và ký kết hợp đồng với Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu để tiêu thụ nông sản lúa giống cho thành viên được ổn định. Kết quả điều tra cho thấy, HTXNN Tiến Đạt ra đời nhằm thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo huyện Vĩnh Lợi lúc bấy giờ là thực hiện đổi mới trong tổ chức sản xuất cho nông dân trên địa bàn huyện.

Qua kết quả khảo sát thực tế, tổng số thành viên lúc mới thành lập năm 2005 là 25 thành viên bao gồm 01 chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 01 kiểm soát viên và 01 kế toán. Đến năm 2008 có 03 thành viên xin không tham gia HTX vì lý do đi làm xa, vào cuối năm 2008 HTX kết nạp thêm 09 thành viên mới nâng tổng số thành viên của HTX lên 31 thành viên.

*4.2.2 Vốn điều lệ và phương tiện sản xuất của HTXNN*

Nguồn vốn điều lệ của HTXNN Tiến Đạt lúc mới thành lập được 50 triệu đồng do thành viên đóng góp cổ phần, chỉ có 13/25 thành viên đóng cổ phần (mỗi cổ phần là 500.000 đồng) tổng vốn hoạt động là 26 triệu đồng (trong đó có thành viên mua nhiều hơn 1 cổ phần). Đến năm 2009 tổng số vốn hoạt động của HTX là 44 triệu đồng (tăng thêm 18 triệu đồng) là do HTX đã trích một phần lợi nhuận từ dịch vụ thu mua nông sản cho thành viên và nông dân lân cận để cung cấp cho Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu về việc làm lúa giống xác nhận.

Về tài sản và phương tiện sản xuất của HTX, qua kết quả điều tra cho thấy HTXNN Tiến Đạt chỉ có một chiếc chet và một máy dầu tổng trị giá ban đầu là 35 triệu đồng, ngoài tài sản kể trên thì HTX không còn tài sản gì. Tuy nhiên, năm 2009 được sự quan tâm của chính quyền địa phương giúp đỡ cho mượn 50 m<sup>2</sup> đất để HTX xây dựng trụ sở, nhưng đến nay HTX vẫn chưa xây dựng, nguyên nhân là do HTX không có vốn để xây dựng. Điều này cũng có thể là một trong những nguyên nhân làm cho thành viên không thấy có lợi ích gì do HTXNN mang lại hay nói cách khác HTXNN chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn vốn cũng như tư liệu sản xuất cho các thành viên.

*4.2.3 Đánh giá về hoạt động của HTXNN Tiến Đạt*

Kết quả khảo sát cho thấy, HTXNN Tiến Đạt đã ký hợp đồng và thực hiện rất tốt với Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu từ năm 2007 – 2012. Vào thời điểm này thành viên rất sẵn sàng và nhiệt tình trong việc tham gia đóng góp, họp bàn kế hoạch vì bán được lúa giống giá cao và có đầu ra ổn định.

Qua nghiên cứu thực tế cho thấy, HTXNN Tiến Đạt trong giai đoạn đầu mới thành lập được sự quan tâm và hỗ trợ của các ngành có liên quan ở cấp huyện, cấp tỉnh nên hoạt động rất tốt, điển hình là HTX họp lệ thường xuyên, ký được các hợp

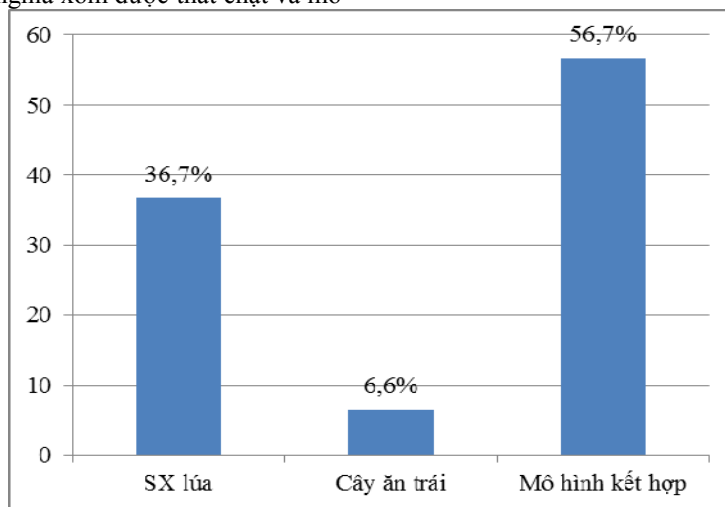
đồng tiêu thụ sản phẩm lúa hàng hóa và lúa giống. Nhưng đến nay, HTXNN Tiến Đạt dù hoạt động có hiệu quả nhưng chỉ mang tính chất mùa vụ, không liên kết được với các HTXNN lân cận để phát huy sức mạnh của tập thể. Khi mùa vụ đã hết thì HTX cũng hoạt động cầm chừng, khi tới mùa vụ Ban quản lý (BQL) họp thành viên lại và bàn kế hoạch cho vụ mùa tiếp theo, không mang tính liên tục như một doanh nghiệp.

Nhìn chung, HTXNN Tiến Đạt được thành lập do nhu cầu nguyện vọng của người dân, nhưng trên thực tế khi HTX bước vào hoạt động thì BQL chưa biết cách quản lý, điều hành HTX dẫn đến còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy hết được tiềm năng hiện có của HTX. Giai đoạn đầu mới thành lập được sự quan tâm và hỗ trợ về vật chất cũng như tinh thần của chính quyền địa phương cho nên các thành viên rất hăng hái và tích cực tham gia nhưng về sau thì thành viên chưa thấy được lợi ích thật sự nên không mặn mà tham gia sinh hoạt HTX. Tuy nhiên, nhận xét ở một khía cạnh xã hội, HTXNN Tiến Đạt đã góp phần nâng cao trình độ về kỹ thuật sản xuất, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt và mở

ra cơ hội giao lưu học tập cho các thành viên đây là một nguồn vốn về xã hội của nông hộ mà chúng ta cần phát huy hơn nữa trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nhất là xây dựng nông thôn mới hiện nay.

**4.3 Vai trò của HTXNN Tiến Đạt trong việc quyết định mô hình sản xuất của thành viên**

Qua nghiên cứu thực tế cho thấy, HTXNN Tiến Đạt không có đất đai để quản lý riêng, chỉ có đất đai riêng lẻ của từng hộ thành viên. Kết quả phân tích ở Hình 1 cho ta thấy, mô hình canh tác chính của hộ thành viên như sau: mô hình sản xuất lúa, cây ăn trái, mô hình kết hợp. Số liệu cho thấy, đa phần thành viên HTXNN áp dụng mô hình kết hợp trong sản xuất cao nhất chiếm 56,7%, kế đến là mô hình sản xuất lúa (kể cả lúa hàng hóa và lúa giống) chiếm 36,7% và thấp nhất là mô hình trồng cây ăn trái chiếm 6,6%. Điều này cho thấy, những hộ thành viên rất ít thực hiện những mô hình riêng lẻ mà phải kết hợp nhiều hoạt động sản xuất với nhau nhằm giảm bớt rủi ro trong sản xuất và tận dụng diện tích để tăng thêm thu nhập.



**Hình 1: Tỷ lệ các mô hình canh tác chính của HTXNN**

Nguồn: Điều tra HTXNN, 2013

**4.4 Vai trò của HTXNN Tiến Đạt trong việc tập huấn khoa học kỹ thuật cho thành viên**

**4.4.1 Tình hình tập huấn cho thành viên và người dân**

Tập huấn, chuyển giao KHKT là công việc thật sự cần thiết cho người dân hiện nay trong sản xuất nói chung, không riêng gì sản xuất nông nghiệp, nhằm giúp người dân quản lý và phát triển kinh tế gia đình của mình ngày càng tốt hơn. Qua điều tra thực tế cho thấy, hầu hết thành viên HTXNN đều

được tập huấn, đào tạo kể cả KHKT và phổ biến luật HTX và tuyên truyền người dân tham gia vào HTXNN. Có tới 83,3% ý kiến của thành viên cho rằng được tập huấn KHKT, không được tập huấn ở mức thấp 16,7%, còn người dân được hỏi chỉ có 70,0% được tập huấn KHKT, có tới 30,0% không được tập huấn. Điều này cho thấy, HTXNN Tiến Đạt rất được chính quyền địa phương quan tâm trong việc đào tạo, tập huấn và chuyển giao KHKT vào sản xuất nhằm phục vụ cho thành viên và BQL, giúp họ có kiến thức về sản xuất nông

ngiệp, ứng dụng những tiến bộ KHKT mới vào sản xuất nhằm giảm chi phí và tăng lợi nhuận trong sản xuất (Bảng 2).

**Bảng 2: Tỷ lệ người dân và thành viên được tập huấn KHKT**

Đối tượng	Được tập huấn		Chưa được tập huấn	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Thành viên HTX	25	83,3	5	16,7
Người dân	21	70,0	9	30,0

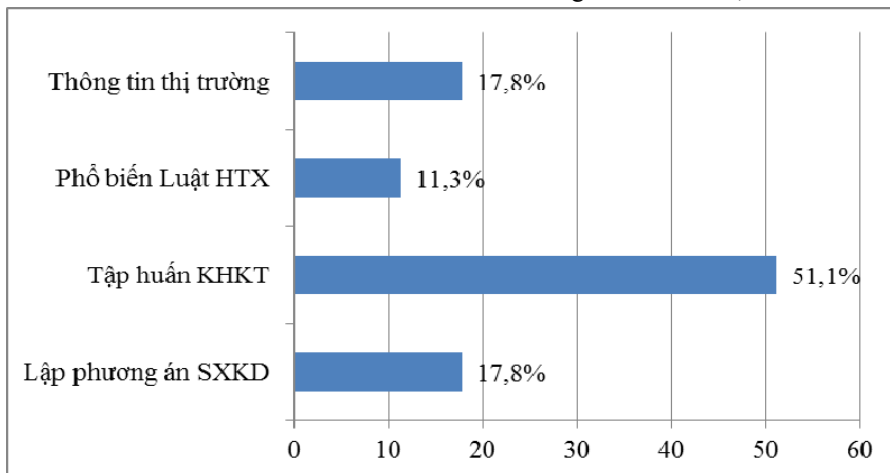
Nguồn: Điều tra thành viên và người dân, 2013

**4.4.2 Nội dung tập huấn**

Nội dung tập huấn là một yếu tố rất quan trọng trong công tác tập huấn, đào tạo dành cho thành viên và nông dân trong vùng của HTXNN Tiên Đạt. Tập huấn thu hút được người học hay không

phụ thuộc rất nhiều vào nội dung và cách truyền đạt của người dạy dành cho học viên. Vì thế, nội dung tập huấn, chuyên gia KHKT phải đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người học để khóa tập huấn, chuyên gia KHKT đạt hiệu quả cao nhất.

Qua kết quả phân tích ở Hình 2 cho thấy, nhu cầu tập huấn của thành viên cũng rất đa dạng, phong phú nhằm phục vụ cho sản xuất và đời sống. Thực tế nghiên cứu, nội dung được tập huấn cho thành viên như thông tin thị trường, phổ biến luật HTX, lập phương án SXKD, tập huấn KHKT. Trong đó, tập huấn KHKT được sự quan tâm nhất chiếm 51,1%, kế đến là lập phương án SXKD và thông tin thị trường cũng được thành viên và BQL HTX quan tâm chiếm tỷ lệ lần lượt 17,8% và 17,8%. Ngoài ra, Luật HTX cũng được phổ biến, tuyên truyền cho thành viên cũng được BQL HTX chú trọng chiếm tỷ lệ 11,3%.



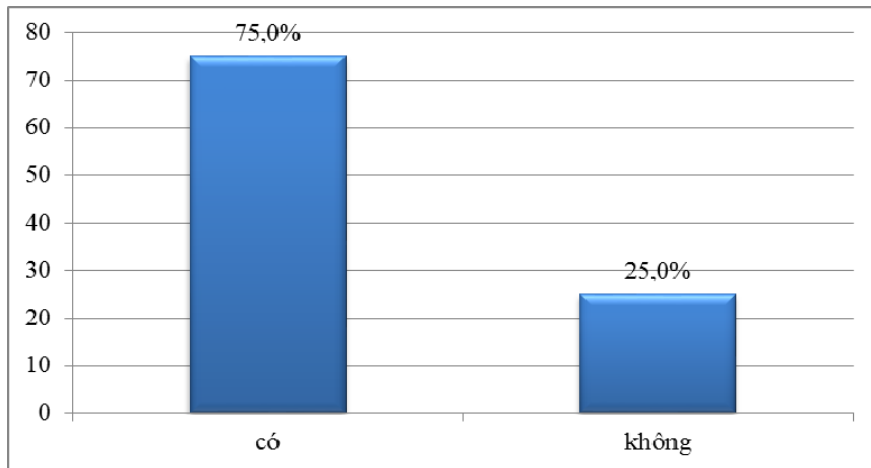
**Hình 2: Nội dung tập huấn cho thành viên**

Nguồn: Điều tra HTXNN, 2013

**4.4.3 Khả năng đáp ứng nhu cầu của tập huấn, chuyên gia KHKT**

Từ kết quả ở Hình 3 cho chúng ta thấy, những nội dung tập huấn cho thành viên đều đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống. Thực tế nghiên cứu, có tới 75,0% thành viên được tập huấn cho rằng đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống. Ngoài ra công tác tập huấn, chuyên gia KHKT chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của thành viên chiếm 25,0%. Qua đó cho thấy, những lớp tập huấn, chuyên gia KHKT nên có thời gian ngắn từ 1 – 3 ngày và địa

điểm tập huấn tại trụ sở ấp hay nhà BQL là tốt nhất vì thuận tiện cho thành viên, người dân đi lại và thu xếp được công việc gia đình. Mặt khác, trong quá trình giảng dạy nên có hình ảnh sinh động và thảo luận nhóm để phát huy hiệu quả của buổi tập huấn. Bên cạnh đó, việc tập huấn, chuyên gia KHKT cần kết hợp với đi thực tế tham quan, học tập những mô hình làm ăn có hiệu quả để người dân học hỏi và rút kinh nghiệm. Từ đó áp dụng vào điều kiện canh tác thực tế của thành viên và nông dân trong vùng, sẽ mang lại hiệu quả cao cho các lớp tập huấn.



**Hình 3: Khả năng đáp ứng nhu cầu của sản xuất**

Nguồn: Điều tra thành viên HTXNN, 2013

**4.5 Vai trò của HTXNN Tiến Đạt đối với thành viên đi tham quan học tập mô hình hiệu quả**

Qua kết quả nghiên cứu ở Bảng 3 cho thấy, thành viên của HTX được tham quan mô hình nhiều hơn người dân không là thành viên HTX chiếm 60,0%, còn thành viên ngoài HTX được đi tham quan mô hình chỉ chiếm 16,7%. Điều này nói lên rằng, người dân tham gia vào HTX sẽ có nhiều cơ hội được tham quan, học tập những mô hình làm ăn có hiệu quả nhiều hơn so với người dân không tham gia HTX. Mặt khác, Ban quản lý HTX cũng được tham gia các lớp tập huấn về quản lý và tổ chức về HTX. Từ đó, sẽ giúp được cho các thành viên của HTX thực hiện tốt hơn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng nông sản.

**Bảng 3: Nông dân được đi tham quan học tập các mô hình đạt hiệu quả**

Nội dung	Được đi tham quan	
	Tần số (người)	Tỉ lệ (%)
Trong HTX	18	60,0
Ngoài HTX	5	16,7

Nguồn: Điều tra thành viên và người dân, 2013

**4.6 Đánh giá lợi ích và sự thay đổi có ý nghĩa do HTXNN Tiến Đạt đem lại cho thành viên**

**4.6.1 Lợi ích HTXNN Tiến Đạt đem lại cho thành viên**

Từ Bảng 4 kết quả cho ta thấy, các lợi ích khác nhau mà thành viên có thể nhận được theo đánh giá của chính bản thân họ từ khi vào HTX. Có đến 80,0% ý kiến thành viên cho rằng lợi ích cụ thể mà bản thân họ nhận được là tham gia tập huấn về kỹ thuật hoặc là họ được nâng cao trình độ trong quá trình sản xuất. Các thành viên cho rằng được trao

đôi, học tập kinh nghiệm sản xuất với nhau cũng là một lợi ích quan trọng mình nhận được khi vào HTX chiếm tỉ lệ 66,7%. Như vậy, điều này đã làm tăng tinh đoàn kết và quan hệ xóm giềng được gần gũi hơn, gần bó hơn. Kết quả Bảng 4 cũng cho thấy chỉ có 30,0% thành viên cho rằng kinh tế gia đình có phát triển thêm từ khi vào HTXNN. Bên cạnh đó, cũng có 16,7% thành viên có ý kiến rằng gia đình được nhận hỗ trợ về vật tư nông nghiệp (VTNN) khi vào HTXNN và chỉ có 2 trường hợp nhận được cho vay vốn ưu đãi trong sản xuất chiếm 6,7%. Qua đây cho chúng ta thấy rằng, lợi ích thiết thực nhất đối với thành viên là được học tập, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất và đời sống với nhau. Các lợi ích khác như tăng thu nhập và được hỗ trợ VTNN chỉ có ít thành viên có được điều này. Từ kết quả phân tích trên cũng cho thấy, HTXNN Tiến Đạt chưa có vai trò lớn cho thành viên trong việc hỗ trợ và cung cấp nguồn vốn tín dụng.

**Bảng 4: Các lợi ích do HTXNN đem lại cho người dân**

Các lợi ích do HTXNN đem lại	Tần số	Tỉ lệ (%)
Tăng thu nhập cho gia đình	9	30,0
Được tham gia tập huấn KHKT	24	80,0
Được hỗ trợ VTNN	5	16,7
Được trao đổi, học tập kinh nghiệm sản xuất	20	66,7
Được cho vay vốn sản xuất	2	6,7

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra thành viên và người dân, 2013

4.6.2 Sự thay đổi có ý nghĩa do HTXNN Tiến Đạt đem lại cho thành viên

Từ kết quả Bảng 5 cho thấy, sự thay đổi có ý nghĩa do HTX đem lại cho cộng đồng. Kết quả phân tích cũng cho thấy có đến 76,6% số thành viên cho rằng thay đổi có ý nghĩa nhất đối với họ là kỹ thuật sản xuất được cải thiện hơn trước rất nhiều từ khi họ tham gia vào HTXNN. Bên cạnh đó, có 73,3% thành viên cho rằng sau khi vào HTX thì việc sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giảm hơn so với trước. Qua đó đã tiết kiệm được chi phí trong sản xuất. Đây là một minh chứng cụ thể đối với nông dân đã học tập những tiến bộ khoa học kỹ thuật do BQL liên kết với các nhà khoa học tập huấn cho các thành viên của HTX mình, vì thế giúp họ áp dụng tốt những tiến bộ KHKT vào điều kiện thực tế sản xuất nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình sản xuất.

Qua kết quả nghiên cứu, các thành viên đã nhận ra là họ đã thay đổi được tập quán sản xuất cũ lạc hậu, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân là chính (66,6% ý kiến). Ngoài ra, thành viên cũng cho rằng khi tham gia vào HTXNN thì kinh tế gia đình của họ được phát triển hơn trước (40,0% ý kiến). Điều này chứng tỏ sản xuất của nông dân có hiệu quả hơn như: tăng năng suất, tăng lợi nhuận và tăng thu nhập qua đó góp phần phát triển kinh tế trong nông hộ. Một thay đổi cũng không kém phần quan trọng là nông dân được đi tham quan, giao lưu học hỏi, mở rộng được mối quan hệ với nông dân ở các địa phương khác (13,3% ý kiến). Qua đây cho ta thấy rằng, lợi ích mà HTXNN mang lại rõ nhất đối với thành viên là được nâng cao trình độ sản xuất và giúp họ áp dụng những tiến bộ đó vào điều kiện sản xuất góp phần tăng thu nhập và phát triển kinh tế hộ gia đình.

**Bảng 5: Sự thay đổi nhận thức của thành viên trong sản xuất**

Sự thay đổi ý thức của thành viên	Tần số	Tỉ lệ (%)
Sử dụng phân bón, thuốc BVTV giảm	22	73,3
Khoa học kỹ thuật cải thiện	23	76,6
Được đi học tập kinh nghiệm	4	13,3
Thay đổi tập quán canh tác	20	66,6
Kinh tế hộ phát triển	12	40,0

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra thành viên và người dân, 2013

**5 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

**5.1 Kết luận**

Thời gian đầu mới thành lập HTXNN Tiến Đạt đã tổ chức liên kết được với Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu để bao tiêu sản phẩm lúa giống xác nhận cho thành viên và hoạt động kinh doanh này đã mang lại lợi ích thật sự cho HTXNN và thành viên. Thế nhưng, hoạt động này chỉ mang tính chất mùa vụ, không liên tục trong hoạt động sản xuất, BQL không hợp định kỳ trong thời gian gần đây nên thành viên cũng chưa thật sự an tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Đạt đã có vai trò chính trong việc nâng cao trình độ sản xuất cho thành viên và cho những người nông dân trong vùng. HTXNN Tiến Đạt cũng có vai trò tích cực trong việc liên kết tìm kiếm thị trường đầu ra sản phẩm ổn định cho thành viên.

Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Đạt còn thiếu vốn và phương tiện để tổ chức các hoạt động sản xuất cho thành viên. Giữa thành viên và BQL chưa có sự gắn bó đoàn kết và tin tưởng lẫn nhau.

**5.2 Đề xuất**

Cần nghiên cứu nâng cao năng lực của Ban quản lý HTXNN trong hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN.

Cần tiếp tục tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân tại HTXNN, đồng thời cần mở các lớp tập huấn về kinh tế hợp tác - HTX đặc biệt là luật Hợp tác xã 2012.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002. Nghị quyết 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác.
2. Cho, K. 1999. New Agricultural Cooperatives in Vietnam: Discussion Based on Japanese Experience. Workshop proceedings “Agricultural Cooperatives and Policy Issues in Japan and Vietnam” held at Hanoi University of Agriculture, Vietnam on 11 – 13 Aug 1999.
3. Liên Minh Hợp tác xã tỉnh Bạc Liêu, 2013. Tổng kết tình hình phát triển KTHT và hoạt động của Liên Minh HTX năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014.

4. Luật HTX sửa đổi năm 2012. Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông qua ngày 20/11/2012 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2013.
5. Mai Văn Nam, 2005. Kinh tế hợp tác và vai trò của kinh tế hợp tác và hợp tác xã đối với sản xuất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí nghiên cứu khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 3: 128-137.
6. Tỉnh Ủy Bạc Liêu, 2012. Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.
7. Tỉnh Ủy Bạc Liêu, 2013. Chỉ thị số 30 - CT/TU ngày 22/8/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện kết luận số 56 – KL/TW, ngày ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.